TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ - ST

Ngày 18/10/2019

V/v: Xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62A/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị M, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Đào Xuân D, sinh năm 1991

Đều ở địa chỉ: Thôn PV, xã ĐP, huyện ĐH, tỉnh TB

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang Kh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã CV, huyện TO, thành phố HN.

(Có mặt chị M, anh D, vắng mặt anh Kh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2019 và trong quá trình tố tụng chị Lương Thị M trình bày:

Chị M và anh D có quan hệ tình cảm vào tháng 7/2017, chị M có thai với anh D, lúc đó chị M và anh Kh mâu thuẫn đang sống ly thân nhưng chưa giải quyết ly hôn.

Ngày 12/4/2018 chị sinh con tại bệnh viện Đa khoa huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do khi chị sinh con chị chưa giải quyết ly hôn với anh Kh nên trong giấy

chứng sinh (giấy chứng sinh số 13 quyển số 09 ngày 12/4/2018) chị vẫn khai trong phần họ và tên người cha là Lê Văn Kh.

Tháng 6/2018 sau khi đã sinh con, chị M và anh Kh làm thủ tục ly hôn tại Tòa án Nhân Dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội do chị xác định đứa con chị sinh ngày 12/4/2018 tại bệnh viện Đa khoa huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là con riêng của mình(chị M dự kiến đặt tên cho con riêng là H) nên chị đã không trình bày với Tòa án nhân dân huyện TO về việc chị có một con riêng, nên trong quyết định ly hôn số 91 ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện TO đã không ghi nội dung chị M còn có một con riêng.

Sau khi ly hôn với anh Kh chị M kết hôn với anh D, đã cầm giấy chứng sinh số 13 đến UBND xã CV, huyện TO, Thành phố HN nơi đăng ký hộ khẩu thường trú để làm khai sinh cho con nhưng UBND xã CV từ chối không làm khai sinh cho cháu H. Sau đó chị M lại tiếp tục đến UBND xã TY, huyện SD, tỉnh TQ nơi chị tạm trú để làm khai sinh cho con, nhưng cũng không thể làm khai sinh cho con được.

Ngày 14/3/2019 chị M kết hôn với anh D tại UBND xã Đồng Phú. Sau khi kết hôn chị và anh D đến UBND xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để làm thủ tục đăng ký khai sinh nhưng vẫn không làm khai sinh cho con được. Do vậy chị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xác nhận anh Dlà cha đẻ của cháu H để có căn cứ làm giấy khai sinh cho con và để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu H. Chị M, anh D và cháu H đều đã đi giám định lại ADN lại tại trung tâm phân tích gen và công nghệ di truyền 445 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội theo quyết định trưng cầu giám định ADN của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng và đã có kết quả cháu H là con của chị và anh D.

Anh Đào Xuân D trình bày: Anh thống nhất ý kiến của chị Mến đã trình bày. Anh D xác định, chị M sinh một con trai trong thời kỳ hôn nhân giữa chị M và anh Kh, nhưng đứa trẻ đó không phải là con anh Kh mà là con của anh D và chị M. Anh D đã tự đi làm giám định ADN tại công ty TNHH công nghệ quốc tế HVBIOTEK vào tháng 12/2018 cho kết quả anh là cha đẻ của cháu bé. Chính vì vậy sau khi chị M ly hôn với anh Kh vào tháng 7/2018 thì tháng 3/2019 anh D đã kết hôn với chị M đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh D và chị M về chung sống nhưng không thể làm thủ tục khai sinh cho con được, nên chị M đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu H, anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, để đảm bảo quyền lợi cho cháu H.

Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã trưng cầu giám định ADN của anh D, chị M và bé trai do chị M sinh vào 6h 40 phút ngày 12/4/2018 tại bệnh viện Đa khoa huyện YP, tỉnh BN theo giấy chứng sinh số 13 quyển số 09 ngày 12/4/2018 (Bé trai được chị M, anh D dự kiến đặt tên là Đào Gia H) tại Trung tâm phân tích gen và công nghệ di truyền; Địa chỉ 445, Đội Cấn,

Ba Đình, Hà Nội ngày 11/7/2019 Kết quả giám định ADN mã số 070903 kết luận: " Cháu Đào Đức H là con của anh Đào Xuân D; cháu Đào Đức H là con của chị Lương Thị M."

Anh Lê Quang Kh đã được Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình tố tụng và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của anh D, chị M đã tuân thủ quy định của pháp luật, của anh Kh chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Mến, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 146, Điều 147, 161 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử chấp nhân yêu cầu khởi kiện của chị M. Xác định cháu Đào Đức H (Bé trai do chị M sinh vào 06 giờ 40 phút ngày 12/4/2018 tại Bệnh viện Đa khoa huyện YP, tỉnh BN) là con của anh D

Về án phí, chi phí tố tụng: Chấp nhận tự nguyện của chị M về việc chị xin chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm và toàn bộ chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M có đơn khởi kiện xác nhận anh D là cha cho con tại tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Anh Kh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

[2]Về nội dung: Chị M và anh D có quan hệ tình cảm vào tháng 7/2017 chị M đã có thai với anh D trong thời kỳ hôn giữa chị và anh Kh Ngày 12/4/2018 chị sinh 01 con trai tại bệnh viện Đa khoa huyện YP, tỉnh BN. Do lúc đó chị M, anh Kh chưa ly hôn nên khi chị M sinh con, giấy chứng sinh số 13 quyển số 09 ngày 12/4/2018 cấp cho bé trai (do chị M sinh vào 06 giờ 40 phút ngày 12/4/2018) được Bệnh viện ghi trong phần họ tên cha là anh Lê Văn Kh. Tuy nhiên theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 91/2018/QĐST – HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, anh Kh, chị M đều xác định anh Kh, chị M

chỉ có 02 con chung là Lê Quỳnh A sinh ngày 06/9/2011 và Lê Nhã K sinh ngày 16/6/2013.

Anh D cũng đã tự đi làm giám định ADN của anh và bé trai do chị M sinh theo giấy chứng sinh số 13 quyển số 09 ngày 12/4/2018 bệnh viện Đa khoa huyện YPh tỉnh BN vào ngày 12/12/2018 tại Công ty TNHH Công nghệ sinh học BVBIOTEK tại Hà Nội cho kết quả anh D và bé trai do chị M sinh ngày 12/4/2018 có quan hệ huyết thống bố con.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay chị M, anh D đều xác định cháu H là con chung của chị M, anh D.

Kết quả giám định ADN mã số 070903 ngày 11/7/2019 của Trung tâm phân tích gen và công nghệ di truyền; Địa chỉ 445, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội, do Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng trưng cầu giám định kết luận: Cháu Đào Đức H là con của anh Đào Xuân D và chị Lương Thị M.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định: Bé trai do chị M sinh vào 6h 40 phút ngày 12/4/2018 tại bệnh viện Đa khoa huyện YP tỉnh BN - Cháu Đào Đức H (Tên do chị M dự kiến khai sinh) là con của anh D.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị M tự nguyện chịu thay cho anh D ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm và chịu toàn bộ chi phí giám định cần chấp nhận.

Về chi phí giám định ADN hết 5.500.000 đồng, chị M đã nộp đủ

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a, Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 146, Điều 147, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị M.

Xác định: " Bé trai do chị M sinh vào 6h 40 phút ngày 12/4/2018 tại bệnh viện Đa khoa huyện Yph tỉnh BN giấy theo giấy chứng sinh số 13 quyển số 09 ngày 12/4/2018 - Cháu Đào Đức H (Tên do chị M dự kiến khai sinh) là con của anh Đào Xuân D.

2/ Về án phí và chi phí tố tụng:

Chị M, anh D mỗi người chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M, anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008051

ngày 14/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

Chị M phải chịu 5.500.000 đồng chi phí giám định ADN (chị M đã nộp đủ)

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, với người có mặt tính từ ngày tuyên án, với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đông Hưng
- UBND xã ĐP
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hà Thị Nhung